

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/DS-ST
Ngày: 28-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Bé
- Ông Đinh Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 175/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thu Ng, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 216/8, ấp Th, xã Th, huyện C tỉnh Lo, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bạch T (tên thường gọi L), sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 33/2, ấp Ph, xã Th, huyện C tỉnh L, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Văn T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 33/2, ấp Ph, xã Th, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2023, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 08/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thu Ng trình bày:

Do bà làm chủ dây hụi nên bà có cho bà Nguyễn Thị Bạch T tham gia chơi hụi, dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, hụi khai ngày 02/9/2020, hụi có 25 phần, bà T tham gia 02 phần:

Phần 1: Bà T hốt ở kỳ đầu tiên nên phải đóng tiền hụi chết cho bà 24 kỳ, mỗi kỳ đóng số tiền 5.000.000 đồng.

Phần 2: Bà T hốt ở kỳ thứ 5, nên phải đóng tiền hụi chết cho bà 20 kỳ, mỗi kỳ đóng số tiền 5.000.000 đồng.

Tổng 2 phần hụi bà T phải đóng tiền hụi chết cho bà hàng tháng, mỗi tháng đóng số tiền 10.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình đóng hụi chết bà T thực hiện không đầy đủ và còn nợ bà nhiều kỳ, đến ngày 07/10/2022 bà và bà T thống nhất tổng số tiền bà T còn nợ bà là 110.500.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Bạch T trả cho bà số tiền 110.500.000 đồng trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày 08/6/2023.

Ngày 08/6/2023, bà Lê Thị Thu Ng rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Võ Văn T liên đới với bà T trả nợ.

Bà Nguyễn Thị Bạch T là bị đơn trình bày: Trước yêu cầu khởi kiện của bà Ng buộc bà trả số tiền hụi chết còn nợ là 110.500.000 đồng, bà đồng ý nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bà xin được trả dần số nợ trên hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền 2.000.000 đồng, trả liên tục đến khi xong nợ, thời hạn thực hiện lần đầu vào 08/6/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Thu Ng có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hụi với bà Nguyễn Thị Bạch T, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị Bạch T cư trú tại huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 08/6/2023, bà Lê Thị Thu Ng rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Võ Văn T liên đới với bà T trả nợ. Do đó, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ng đối với ông T.

[2]. Về nội dung vụ án: Bà Lê Thị Thu Ng yêu cầu bà Nguyễn Thị Bạch T phải thanh toán số tiền vốn hụi còn nợ là 110.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, trả một lần số tiền nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, việc tham gia chơi hụi là sự thỏa thuận của các đương sự, bà Ng là chủ hụi tổ chức cho các thành viên tham gia góp hụi trong đó có bà T tham gia hai phần hụi, giao dịch hụi giữa các thành viên tham gia hụi được diễn ra hàng tháng, bà Ng chịu trách nhiệm thu tiền hụi của các hụi viên có tiền góp hụi thấp hơn để giao cho hụi viên góp tiền hụi cao hơn và được hưởng tiền hoa hồng do hụi viên hốt hụi

chi trả. Hội viên đã hốt hội phải đóng lại tiền hội chết cho chủ hội để chủ hội giao tiền hội cho các hội viên khác hốt sau, bà T đã hốt xong hai phần hội nên có nghĩa vụ đóng lại tiền hội chết cho bà Ng nhưng bà T không thực hiện và còn nợ bà Ng số tiền hội chết là 110.500.000 đồng.

[3] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự thống nhất bà T còn nợ bà Ng số tiền vốn hội là 110.500.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Ng yêu cầu bà T trả số tiền 110.500.000 đồng, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; Bà T xin được trả dần số nợ trên hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền 2.000.000 đồng, trả liên tục đến khi xong nợ nhưng không được bà Ng đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ng, buộc bà T phải thanh toán cho bà Ng số tiền vốn hội còn nợ là 110.500.000 đồng, theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường. Bà T chậm thanh toán thì phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Ng được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, cụ thể: 110.500.000 đồng x 5% = 5.525.000 đồng. Bà Ng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 468 và 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng góp hội của bà Lê Thị Thu Ng đối với bà Nguyễn Thị Bạch T.

Buộc bà Nguyễn Thị Bạch T phải thanh toán cho bà Lê Thị Thu Ng số tiền vốn hội còn nợ là 110.500.000 (*một trăm mười triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu Ng đối với ông Võ Văn T về việc liên đới với bà Nguyễn Thị Bạch T trả số tiền nợ.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bạch T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 5.525.000 (năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Bà Lê Thị Thu Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Ng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.700.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006851 ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy